

## *Chương IX*

# **CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

### *Bài 48*

## **THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**1.** Quan sát hình 48.1 – *Lược đồ tự nhiên châu Đại Dương*, tr 144 SGK, kết hợp với SGK, hoàn thành bảng dưới đây :

Châu Đại Dương

| Diện tích | Tên các chuỗi đảo | Tên các quần đảo | Tên một số đảo lớn |
|-----------|-------------------|------------------|--------------------|
| .....     | - Mê-la-nê-di     | .....            | - Niu Ghi-nê       |
| .....     | .....             | .....            | - Bi-xmác          |
| .....     | .....             | .....            | - .....            |
| .....     | .....             | .....            | - .....            |

**2.** Hoàn thành sơ đồ :



**3.** Quan sát hình 48.2, tr. 145 SGK, nêu đặc điểm khí hậu của các đảo thuộc châu Đại Dương

a) Nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa tại trạm Gu-am

Trả lời : .....  
.....  
.....  
.....  
.....

b) Nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa tại trạm Nu-mê-a

Trả lời : .....

.....  
.....  
.....  
.....

c) Kết hợp với vốn hiểu biết, nhận xét chung về đặc điểm khí hậu các đảo thuộc châu Đại Dương :

Trả lời : .....

.....  
.....  
.....  
.....

**4. Hãy ghi Đ vào  ý trả lời đúng nhất.**

Đại bộ phận lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu khô hạn vì

- a) đại bộ phận lãnh thổ Ô-xtrây-li-a nằm trong khu vực áp cao chí tuyến.
- b) ven biển phía đông có dãy núi cao chắn gió biển thổi vào.
- c) vùng biển phía tây có dòng biển lạnh tây Ô-xtrây-li-a .
- d) tất cả các ý trên.

**Bài 49**

**DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**1. Căn cứ vào bảng số liệu tr. 147 SGK, em hãy :**

Vẽ biểu đồ mật độ dân số của toàn châu lục và của các quốc gia trong bảng.

Mật độ dân số (người/km<sup>2</sup>)

